

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2019

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Thủy

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Tiến và ông Nguyễn Văn Sanh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Lữ Anh C, sinh năm 1969. (Có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Lâm Tư V, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường D, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 19/08/2019 và tại phiên tòa bà Lữ Anh C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lữ Anh C và ông Lâm Tư V đăng ký kết hôn vào năm 1988 tại UBND phường Phước Ninh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau lớn tiếng. Ông V xúc phạm, đánh đập, đe dọa bà C. Vào tháng 5/2019, bà C đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó đã rút đơn để đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng. Bà C xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà C và ông V có 02 con chung tên là Lâm Quang V sinh ngày 02/4/1990 và Lâm Thị Thúy V sinh ngày 23/10/1993. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung.

- Về tài sản chung: Bà C xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà C xác định không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Lâm Tư V vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh ngày 19/11/2019 tại tổ dân phố nơi ông V và bà C sinh sống xác định, quá trình chung sống vợ chồng ông V và bà C thường xuyên gây gỗ lớn tiếng, đánh nhau gây mất trật tự địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa bị đơn – ông Lâm Tư V vắng mặt không có lý do. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu xin ly hôn của bà Lữ Anh C đối với ông Lâm Tư V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung tranh chấp:** Ông Lâm Tư V và bà Lữ Anh C đăng ký kết hôn vào năm 1988 tại UBND phường Phước Ninh, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà C thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến ông V và bà C thường xuyên gây gỗ, cãi nhau lớn tiếng, đánh đập gây mất trật tự khu phố. Mâu thuẫn đã kéo dài và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông V vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà C nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông V. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông V đã mâu thuẫn kéo

dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về quan hệ con chung:** Ông V và bà C có 02 con chung là Lâm Quang V sinh ngày 02/4/1990 và Lâm Thị Thúy V sinh ngày 23/10/1993. Các con chung đều đã thành niên nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] **Về tài sản chung:** Bà C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông V không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6] **Về nợ chung:** Bà C xác định vợ chồng không có nợ chung, ông V không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] **Về án phí:** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lữ Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Anh C về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Lâm Tư V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lữ Anh C được ly hôn với ông Lâm Tư V.
2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lữ Anh C phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí HNGĐ bà C đã nộp theo biên lai thu số 7438 ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND phường Phước Ninh (Số đk 217, ngày 09/4/1988);*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA